Thứ Năm, Ngày 16 Tháng 2 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Duy trì sắc xanh"

▶ Thị trường chứng khoán tăng trong phiên hôm nay. Đa số cổ phiếu giao dịch trong sắc xanh. Ngân hàng là nhóm dẫn dắt chính trong phiên hôm nay.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 10.09 điểm (+0.96%), đạt 1,058.29 điểm; HNX-Index tăng 2.87 điểm (+1.38%), đạt 210.84 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 8.4 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 475.804 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 112.17 tỷ đồng, tập trung ở STB.

▶ BID (+2.27%), CTG (+2.77%), HPG (+2.40%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-0.65%), SVC (-5.23%), MSN (-0.11%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Dịch vụ tài chính, Tài nguyên cơ bản, Xây dựng và vật liệu là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: HCM, HPG, VGC.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Sắc xanh tiếp tục được duy trì trong phiên hôm nay, tuy nhiên, khớp lệnh lại sụt giảm so với phiên hôm trước. Điều này cho thấy động lực mua lên chững lại kèm theo là các vị thế lướt sóng chờ bán. Về mặt kỹ thuật, chỉ báo RSI đã phục hồi lên trên mức 50 cùng với MACD có tín hiệu thu hẹp biên độ với đường tín hiệu, củng cố cho trạng thái cân bằng. Thị trường nhiều khả năng sẽ xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật với mục tiêu hướng tới là ngưỡng 1,080 điểm. Dù vậy, cần lưu ý là chỉ số vẫn đang vận động trong pha giảm và chưa đủ tín hiệu xác nhận thoát kênh, các nhịp hồi tăng giảm sẽ đan xen lẫn nhau. Do vậy, NĐT có thể tích lũy vị thế với tỷ trọng nhỏ ở các phiên rung lắc và hạn chế hưng phấn.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,058	1.0	-0.8	-29.1	13.6	1.7	4,183,423
VN30 Index	1,055	1.1	-1.9	-30.6	11.0	1.6	3,062,721
VN Midcap	1,307	1.4	-2.8	-37.8	10.8	1.2	716,921
VN Smallcap	1,119	1.4	2.3	-44.2	13.2	0.9	219,683
HNX Index	211	1.4	0.0	-50.9	15.8	1.2	243,236
UpCom	80	0.2	10.3	-28.7	12.1	1.6	1,002,604

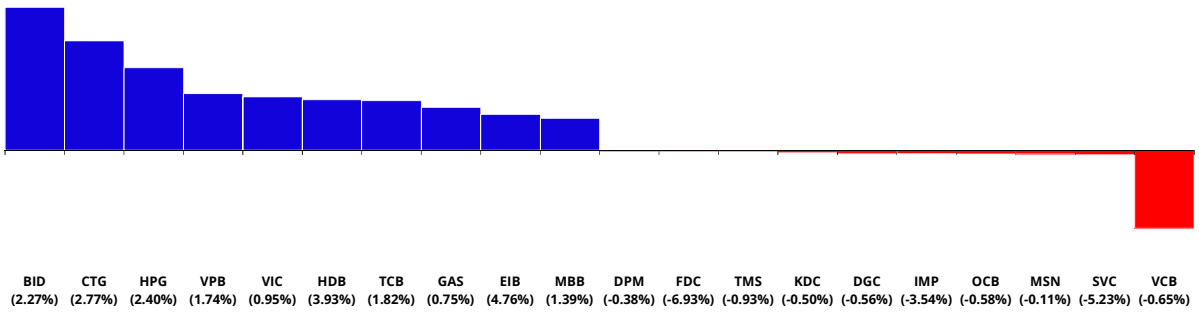
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.3	5.2	3.0	0.7	16.5	2.5	86,366
Bảo hiểm	1.4	4.0	7.3	-13.6	19.5	1.7	48,798
Bất động sản	0.7	-6.0	-3.3	-47.1	13.5	1.4	723,533
CNTT	0.1	1.2	5.5	0.6	17.1	3.3	101,638
Dầu khí	1.4	6.8	23.2	-29.8	41.8	2.5	61,838
Dịch vụ tài chính	3.1	-1.2	8.7	-44.4	13.0	1.1	102,043
Tiện ích	0.8	3.9	6.2	-14.6	12.4	2.2	322,033
Du lịch và Giải trí	0.3	-7.4	-7.8	-36.6	n.a	9.7	93,867
Hàng & DV CN	0.8	2.1	2.5	-20.4	10.7	1.5	116,967
Hàng CN & Gia dụng	1.4	-2.9	-3.0	-11.6	10.7	1.7	50,284
Hóa chất	-0.4	-2.3	0.5	-44.3	6.1	1.2	131,630
Ngân hàng	1.1	-0.4	9.0	-18.6	8.1	1.5	1,589,987
Ô tô và phụ tùng	1.3	1.8	4.1	-41.6	10.4	0.9	18,662
Tài nguyên Cơ bản	2.4	5.0	17.6	-42.8	20.8	1.2	164,686
Th.phẩm & Đồ uống	0.5	-1.4	3.3	-14.2	22.2	3.4	513,623
Truyền thông	-0.5	4.1	10.2	-45.3	11.6	0.7	971
Xây dựng và Vật liệu	2.0	3.3	12.8	-42.2	13.8	1.0	88,388
Y tế	-0.2	6.0	7.2	-10.0	13.3	2.0	32,653

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	-0.2	0.4	1.4	-2.5	0.1	8.3
USD/JPY	134	-0.2	1.7	4.1	-4.1	2.1	15.9
USD/CNY	7	0.0	1.0	1.7	-3.4	-0.6	8.2
KRW/USD	1,285	0.2	1.9	4.0	-3.1	1.5	7.3
EUR/USD	1	-0.2	0.3	1.1	-2.9	0.0	6.2
USD/VND	23,636	0.1	0.3	0.8	-4.7	0.0	3.8
Dầu Thô	79	0.4	1.1	-1.2	-7.8	-1.7	-15.8
Xăng	237	-5.1	-3.1	-6.4	-5.5	-3.6	-11.4
Khí đốt	3	2.4	4.2	-26.0	-59.2	-43.4	-46.3
Than	220	0.2	-8.1	-40.6	-35.5	-45.6	-8.0
Vàng	1,838	0.1	-1.3	-4.1	3.6	0.8	-1.7
Thép cuộn	4,279	0.2	1.9	1.9	10.8	3.2	-14.2

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
(84-28) 6299 - 8037
khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
(84-28) 6299 - 7276
my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) POW – Tiện ích: Trong tháng 1/2023, nhiều nhà máy điện của PV Power vượt kế hoạch sản lượng. Cụ thể, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP cho biết: Tổng sản lượng điện từ các nhà máy điện của Tổng công ty là 1,109 tỷ kWh, vượt 5% kế hoạch đề ra. Trong đó, nhiều nhà máy điện vượt kế hoạch sản lượng như: Cà Mau 1 và 2, Nhơn Trạch 2, Thủy điện Đăkđrinh. Tổng doanh thu từ các nhà máy trong tháng 1 vừa qua đạt 1,712 tỷ đồng.

2) YEG – Truyền thông: HĐQT CTCP Tập đoàn Yeah1 vừa thông qua chủ trương góp vốn thành lập công ty con. Cụ thể, YEG sẽ góp 100% vốn vào Công ty TNHH 1Production, vốn điều lệ 2 tỷ đồng. Trước đó, HĐQT Công ty đã có nghị quyết nhận chuyển nhượng cổ phần tại 2 công ty là CTCP Yeah1 Edigital (Y1D) và CTCP Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam.

3) IBC – Dịch vụ tài chính: Năm 2022, IBC mang về tổng doanh thu 1,336 tỷ đồng, tăng 35% so với kết quả 2021. Tuy nhiên, nhiều khoản chi phí tăng mạnh như chi phí tài chính tăng gấp 2 lần lên 204 tỷ đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 133% lên 200 tỷ đồng, chi phí khác tăng gấp 2 lần lên 32 tỷ đồng. Kết quả, công ty lỗ sau thuế 81 tỷ đồng, so với năm 2021 lãi 6 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế công ty mẹ âm 86 tỷ đồng, so với cùng kỳ lãi 11 tỷ đồng. Đáng chú ý, không chỉ công bố lỗ lớn năm 2022, Apax Holdings còn điều chỉnh giảm mạnh hơn 90% lợi nhuận năm 2021.

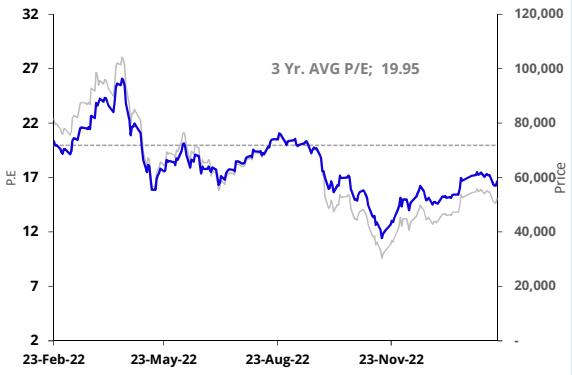
4) NVL – Bất động sản: Chứng khoán Dầu khí (PSI) yêu cầu Novaland khắc phục việc không thanh toán lô trái phiếu 1,000 tỷ đồng. Lô trái phiếu 1,000 tỷ đồng do Novaland phát hành vào ngày 12/8/2021. Đây là khoản huy động do PSI tư vấn, đồng thời là tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu và đại lý quản lý tài sản bảo đảm.

5) VHC – Sản xuất: CTCP Vĩnh Hoàn vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 1/2023 với doanh thu xuất khẩu giảm 45% so với cùng kỳ năm ngoái xuống 462 tỷ đồng, thấp nhất kể từ tháng 3/2021 và là tháng thứ ba liên tiếp ghi nhận doanh thu tăng trưởng âm. Tất cả các ngành hàng đều ghi nhận sự sụt giảm mạnh về doanh thu, trong đó cá tra giảm 44% xuống 273 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel - CTR

CTR – Công nghệ thông tin: Viettel Construction vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 1/2023 với doanh thu gần 758 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 43 tỷ đồng, cùng tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Mảng vận hành khai thác đóng góp nhiều nhất vào doanh thu (chiếm 58%) với 440 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ. Đứng thứ hai, mảng xây lắp đem về gần 220 tỷ đồng, chiếm 29% doanh thu và tăng 43% so với cùng kỳ. Hầu hết doanh thu của doanh nghiệp đến từ thị trường trong nước, chiếm 88%. Thị trường nước ngoài chỉ đóng góp 12% doanh thu.
Năm 2023, Viettel Construction đặt mục tiêu doanh thu 10,338 tỷ đồng và 613 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế cùng tăng 10% so với kết quả thực hiện năm 2022. Như vậy, đến hết tháng 1, công ty đều thực hiện được 7% các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	2/15/2023	2/16/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Tài nguyên Cơ bản	43.6	970	1,288	897	
2	Dầu khí	37.7	132	175	127	
3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	26.1	117	178	141	
4	Hàng cá nhân & Gia dụng	18.9	82	100	84	
5	Bảo hiểm	11.9	23	38	34	
6	Ô tô và phụ tùng	8.7	59	64	59	
7	Truyền thông	4.0	1	1	1	
8	Dịch vụ tài chính	-2.2	730	729	745	
9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.8	212	271	279	
10	Xây dựng và Vật liệu	-3.4	765	537	556	
11	Ngân hàng	-13.8	1,966	1,451	1,683	
12	Hóa chất	-15.0	258	261	307	
13	Du lịch và Giải trí	-18.6	36	26	32	
14	Bất động sản	-18.8	1,700	1,091	1,343	
15	Y tế	-19.5	8	8	10	
16	Bán lẻ	-24.8	122	118	157	
17	Thực phẩm và đồ uống	-25.8	596	454	612	

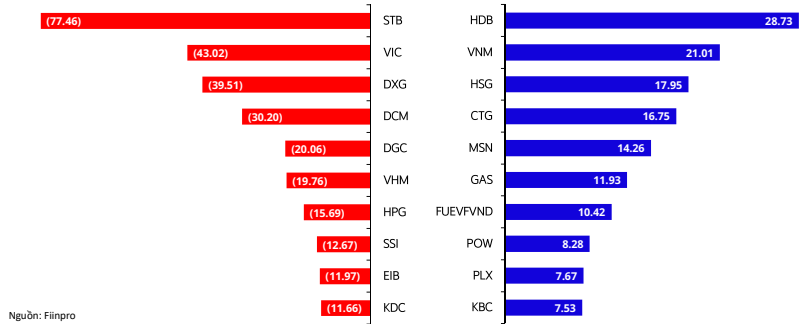
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	15,850	5.0	11.2	37.2	151	493.9	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	21,300	2.4	3.4	18.3	28	502.2	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	15,050	6.7	10.3	22.9	107	205.0	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	22,100	4.5	6.0	23.8	71	147.0	
VIC	VinGroup	Bất động sản	53,400	0.9	-1.5	-0.7	42	170.1	
LCG	LICOGI 16	Xây dựng và Vật liệu	11,600	3.1	10.5	55.5	46	137.7	
NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	28,600	6.3	7.3	-7.7	203	43.8	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,350	2.9	2.9	16.0	41	97.7	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20,400	3.6	4.6	-7.3	112	52.8	
VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,850	6.4	6.9	26.2	714	28.8	
HDB	HDBank	Ngân hàng	18,500	3.9	1.6	16.0	77	53.7	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	29,700	2.8	1.0	9.0	33	85.7	
HCM	Chứng khoán TP.HCM	Dịch vụ tài chính	24,350	4.3	1.2	21.8	28	96.7	
TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	36,850	0.0	0.8	-0.4	491	24.0	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	23,950	4.1	1.9	-1.0	17	113.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	28,600.0	6.3	7.3	-7.7	7.6	28.60	
DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	23,500.0	5.1	4.0	14.1	6.1	23.50	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	15,850.0	5.0	11.2	37.2	9.1	15.85	
VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,850.0	6.4	6.9	26.2	8.9	10.85	
SMC	Đầu tư & TM SMC	Tài nguyên Cơ bản	10,350.0	6.8	6.2	7.0	7.1	10.35	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8,340.0	4.3	6.9	13.9	7.1	8.34	
PTC	Xây lắp Bưu Điện PTIC	Xây dựng và Vật liệu	5,300.0	6.2	3.1	0.4	5.5	5.30	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	3,690.0	7.0	0.0	-1.6	2.1	3.69	
TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	49,500.0	2.2	-3.5	-2.9	-0.9	49.50	
KPF	Đầu tư Tài chính Hoàng Minh	Xây dựng và Vật liệu	10,300.0	-0.5	-6.4	-14.9	-4.1	10.30	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
2/16/2023	891.1	986.2	-95.1
2/15/2023	1,969.0	2,295.9	-326.9
2/14/2023	1,066.6	1,009.8	56.9
2/13/2023	956.8	1,037.4	-80.6
2/10/2023	1,197.0	1,169.2	27.8
2/9/2023	1,463.6	1,443.6	20.0
2/8/2023	1,623.2	1,239.2	384.0
2/7/2023	1,050.6	1,015.3	35.4
2/6/2023	1,494.8	1,101.5	393.4
2/3/2023	1,504.0	973.7	530.3
2/2/2023	1,713.8	1,281.1	432.7
2/1/2023	1,576.8	1,484.8	92.0
1/31/2023	1,248.6	1,368.1	-119.4
1/30/2023	1,730.2	984.5	745.6
1/27/2023	1,557.9	1,035.7	522.2
1/19/2023	1,825.2	1,028.4	796.9

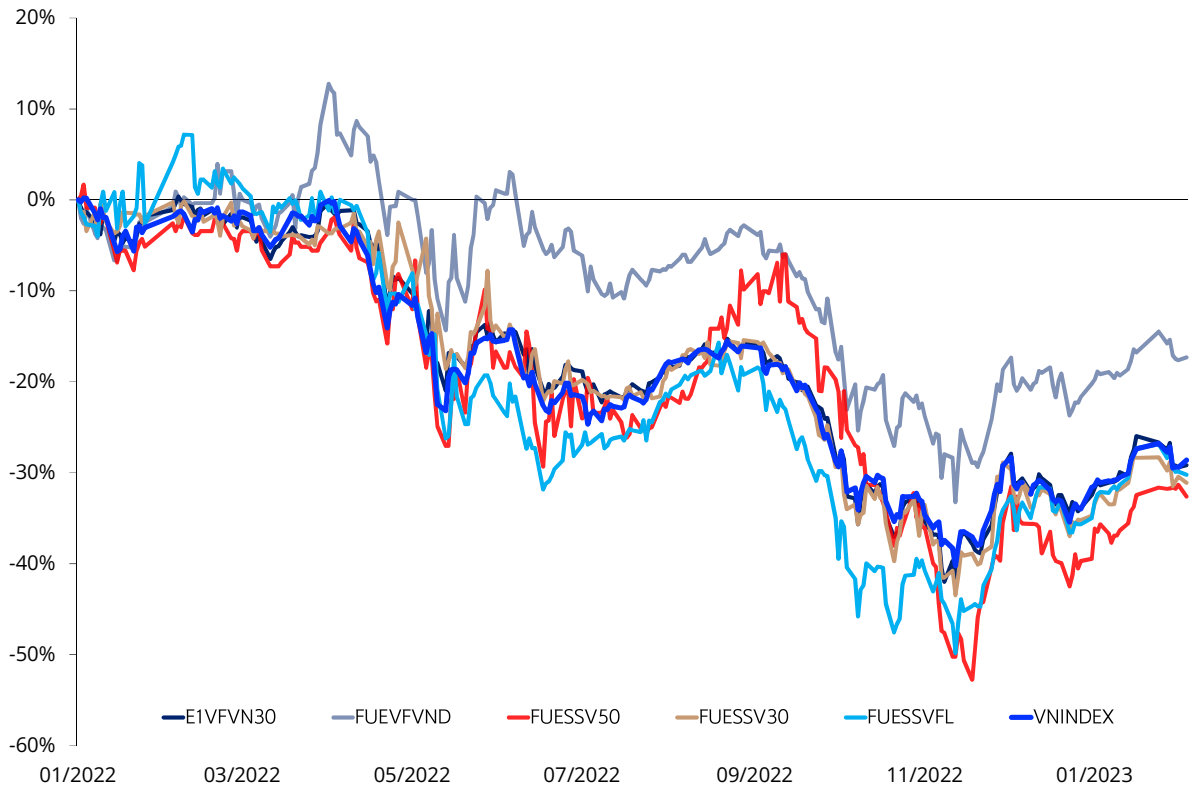
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	17,920	1.0%	-1.8%	3.4%	892,400	15.9	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,930	1.2%	-1.5%	2.4%	1,370,100	31.2	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,650	1.1%	4.3%	11.4%	11,800	0.2	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,860	0.4%	-3.0%	3.0%	8,800	0.1	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,130	1.0%	-4.2%	0.4%	1,600	0.0	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,320	0.5%	-2.8%	1.4%	28,300	0.2	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,860	1.3%	-2.0%	3.2%	50,300	0.3	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	8,820	0.0%	-2.4%	4.8%	51,800	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,450	1.5%	-1.8%	4.4%	14,100	0.2	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	14,860	0.3%	-4.0%	3.6%	51,000	0.8	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,370	1.3%	-3.9%	3.2%	107,700	1.4	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	360.3	18.8	32.8	-30.8	25.8	1.0	1.32	1.6	8.6	62.2
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	825.9	20.0	120.3	-19.5	31.8	0.9	1.07	1.7	8.1	87.8
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.7	-0.2	-4.3	-30.1	42.7	1.0	1.37	1.5	9.3	49.0
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	2.9	0.0	0.0	-31.7	35.7	0.9	1.37	1.6	9.7	62.1
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-33.6	25.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	17.7	0.0	2.7	-31.1	35.9	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-3.5	-30.6	25.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	156.4	0.0	12.3	-33.8	38.6	0.9	0.71	1.1	6.4	83.7
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-32.6	30.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL
Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.